TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN- TP.HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** ==========

Bản án số:29/2020/HSST
Ngày 07/05/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – TP.HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Lê Việt Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Xuất**

Ông **Phạm Duy Hùng**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hải Hà** – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà: Ông **Đào Xuân Đạt** – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2020/TLST - HSST ngày 22/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:37/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Đinh Văn N,** Sinh năm 1993; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn H, xã N, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông: Đinh Văn T, sinh năm 1971; Con bà: Dương Thị T, sinh năm 1972; Vợ: Nguyễn Thị T; Có 01 con sinh năm 2014. Theo danh chỉ bản số 76 ngày 13/1/2020 do Công an huyện Sóc Sơn, TP.Hà Nội lập thì bị cáo có 02 tiền án, tiền sự.

+ Bản án số 101 ngày 12/7/2012, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Hủy hoại T sản. Ra trại ngày 30/8/2013, bản án chưa được xóa án tích.

+ Bản án số 175 ngày 29/10/2015 Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tại bản án này N đã phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Ra trại ngày 13/02/2018, bản án chưa được xóa nên lần phạm tội này của N thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2020, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **Ngô Văn T**, sinh năm 1983,

Địa chỉ: thôn T, xã M, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h40’ ngày 11/01/2020, tại Thôn H, xã N, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội, Tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về ma túy, Công an huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội phối hợp với Công an xã N phát hiện Đinh Văn N, sinh năm 1993, trú tại thôn H, xã N, huyện Sóc Sơn, Hà Nội đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, trước sự chứng kiến của ông Tạ Văn A, sinh năm 1964, trú tại H, N, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Đinh Văn N tự giác giao nộp tại túi quần bên phải phía trước đang mặc 01 túi nilon kích thước 1,5x1,5cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 gói giấy bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 điện thoại di động kiểu dáng Samsung màu xám.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 09h40’ ngày 11/01/2020, Đinh Văn N đang đi bộ về nhà thì nhận được tin nhắn và điện thoại của Ngô Văn T, sinh năm 1983, trú tại thôn T, xã M, huyện Sóc Sơn, Hà Nội gọi từ số thuê bao xxxxxxxxxxx đến số thuê bao xxxxxxxxxxx của Đinh Văn N đặt vấn đề mua 02 gói ma túy “đá” với giá 1.000.000đ. N đồng ý, hẹn địa điểm giao ma túy nhận tiền tại thôn H, xã N, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Trên đường về, N gặp T đang đứng ở rìa đường trong thôn N. Do N không mang đủ lượng ma túy trong người để bán cho T nên N bảo T đứng ở đấy chờ để N về nhà lấy ma túy rồi sẽ gọi lại sau. Khi N đang đi bộ về nhà thì bị Cơ quan công an kiểm tra, thu giữ như đã nêu trên. Mở rộng điều tra còn xác định được: Khoảng 11h

ngày 10/01/2020, N đã bán chót lọt cho T 01 gói ma túy với giá 500.000đ. Số ma túy mua được T đã sử dụng một mình hết nên không có căn cứ để giám định hàm lượng ma túy. Về lần mua bán ma túy này, N khai không phải T là người trực tiếp đặt vấn đề mua ma túy ngày 10/01/2020 mà là một nam thanh niên giới thiệu tên là Bách, ở thôn X, xã Q, huyện Sóc Sơn, Hà Nội sử dụng số thuê bao đuôi 8369 gọi điện vào số thuê bao xxxxxxxxxxx của N đặt vấn đề mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ và nói với N nhờ T đến lấy hộ ma túy. Một lúc sau, N nhận được điện thoại từ số số thuê bao xxxxxxxxxxx của T gọi vào số thuê bao xxxxxxxxxxx của N hẹn tý đến lấy hộ ma túy cho Bách và hẹn địa điểm giao ma túy là thôn H, xã N, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Khi gặp T, N đưa cho T 01 gói ma túy và nhận từ T số tiền 500.000đ. Tuy nhiên, T khai nhận ngày 10/01/2020 T là người đã gọi điện trao đổi và mua chót lọt 01 gói ma túy của N với giá 500.000đ rồi một mình sử dụng hết số ma túy mua được. T không quen biết ai tên là B. Quá trình làm việc, T tự giác giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia có số thuê bao xxxxxxxxxxx mà T dùng để trao đổi, mua bán ma túy với N. Xét nghiệm nước tiểu của T phản ứng dương tính với ma túy tổng hợp. Nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra tạm giữ của N khai là mua của một người đàn ông không quen biết ở rìa đường đoạn qua cầu Đ thuộc xã B, huyện Đông Anh, Hà Nội với giá 500.000đ vào ngày 09/01/2020. N đem chia nhỏ ra các túi nilon, mục đích để sử dụng cho bản thân và nếu ai hỏi mua thì bán.

Cơ quan điều tra- Công an huyện Sóc Sơn khám xét khẩn cấp chỗ ở của N tại thôn H, xã N, huyện Sóc Sơn, Hà Nội phát hiện tạm giữ trong phòng ngủ của N có 02 túi nilon đựng tinh thể màu trắng và 01 cóng thủy tinh ở nóc tủ quần áo. Cơ quan công an đã niêm phong số ma túy trên vào 01 phong bì và cho N ký tên vào các mép dán.

Tại Kết luận giám định số 635/KLGĐ-PC09 ngày 17/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon và 01 gói giấy tạm giữ trên người N, kí hiệu là A, đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 0,179gam. Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon tạm giữ tại chỗ ở của N, kí hiệu là B, đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,334g.

Tại Cơ quan CSĐT, Đinh Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản kiểm tra, biên bản khám xét nơi ở, biên bản thu giữ tang vật, kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các T liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 50/CT – VKS ngày 22/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố Đinh Văn N về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b,q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà bị cáo Đinh Văn N khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi đánh giá chứng cứ, tính chất vụ án, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b,q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 135; Điều 326; 328; 331 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Phạt: - Đinh Văn N mức án từ 08 năm 6 tháng đến 9 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, tạm giữ.

- Về tang vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ đối với 02 phong bì niêm phong ma túy có chữ ký của Đinh Văn N và giám định viên, 01 cóng thủy tinh; Tịch thu sung công 01 điện thoại di động Sam sung mầu xám; 01 điện thoại di động NOKIA.

- Truy thu sung công số tiền 500.000đ của bị cáo.

- Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của, người làm chứng, biên bản quả tang, kết luận giám định và phù hợp với các biên bản, T liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận những chứng cứ buộc tội và đề nghị của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đinh Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung vụ án đã nêu ở phần trên và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 09h40’ ngày 11/01/2020, Ngô Văn T, sinh năm 1983, trú tại thôn T, xã M, huyện Sóc Sơn, Hà Nội gọi từ số thuê bao xxxxxxxxxxx đến số thuê bao xxxxxxxxxxx của Đinh Văn N đặt vấn đề mua 02 gói ma túy “đá” với giá 1.000.000đ. N đồng ý, hẹn địa điểm giao ma túy và nhận tiền tại thôn H, xã N, huyện Sóc Sơn, TP.Hà Nội. N và T chưa kịp giao dịch mua bán thì bị Cơ quan công an kiểm tra, thu giữ người cùng tang vật. Mở rộng điều tra còn xác định được: Khoảng 11h ngày 10/01/2020, N đã bán chót lọt cho T 01 gói ma túy với giá 500.000đ.

Tại Kết luận giám định số 635/KLGĐ-PC09 ngày 17/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon và 01 gói giấy tạm giữ trên người N, kí hiệu là A, đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng

khối lượng là 0,179gam. Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon tạm giữ tại chỗ ở của N, kí hiệu là B, đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,334g.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của N trong hai ngày liên tiếp đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung Tái phạm nguy hiểm và Phạm tội nhiều lần tội danh và hình phạt được quy định tại điểm p,q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma tuý của Nhà nước, tệ nạn ma tuý không những tàn phá kinh tế gia đình, làm tha hoá con người, đe doạ giống nòi mà còn là nguyên nhân gây ra các tội phạm nguy hiểm khác. Do đó, việc truy tố các bị cáo ra trước pháp luật là cần thiết và cần phải có một mức án phù hợp tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo.

[3] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến tính chất vụ án, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Bộ luật hình sự quy định.

- Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu có 02 tiền án.

+ Bản án số 101 ngày 12/7/2012 Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Hủy hoại T sản. Ra trại ngày 30/8/2013, bản án chưa được xóa án tích.

+ Bản án số 175 ngày 29/10/2015 Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tại bản án này N đã phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Ra trại ngày 13/02/2018, bản án chưa được xóa nên lần phạm tội này của N thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, số ma túy bị cáo mua bán có trọng lượng ít 0.334g, bị cáo là đối tượng nghiện, hành vi mua bán ma túy của bị cáo nhằm lấy tiền để mua ma túy sử dụng. Đây là tình tiết xem xét giảm nhẹ hình phạt theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử thấy cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, loại tội bị cáo phạm phải là rất nghiêm trọng, nên cũng cần phải có một mức hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện, hành vi mua bán ma túy của bị cáo nhằm lấy tiền lời để mua ma túy sử dụng. Quá trình xác minh tại địa phương cũng thể hiện các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có T sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với 02 phong bì niêm phong ma túy có chữ ký của Đinh Văn N và giám định viên, 01 cóng thủy tinh cho tịch thu tiêu hủy; Tịch thu sung công 01 điện thoại di động Sam sung mầu xám; 01 điện thoại di động NOKIA.

- Truy thu sung công số tiền 500.000đ bị cáo bán ma túy cho T vào ngày 10/1/2020.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Ngô Văn T đã vi phạm khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 16/3/2020 của Chính phủ nên Công an huyện Sóc Sơn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

- Đối với người tên B (ở X, Q): Quá trình xác minh tại xã Q, huyện Sóc Sơn, Hà Nội xác định có người tên Nguyễn Văn B, sinh năm 1994, trú tại thôn X, xã Q, huyện Sóc Sơn, Hà Nội nhưng hiện nay B vắng mặt tại địa phương. Ngoài lời khai của N ra thì không có T liệu, chứng cứ nào khác chứng minh việc B có liên quan đến hành vi bán ma túy của N vào ngày 10/01/2020 nên không có căn cứ để Cơ quan điều tra xử lý về hình sự đối với B.

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho N: N không biết tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ đặc điểm người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra làm rõ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm b,q Khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự. Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135; Điều 326; 328; 331 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Đinh Văn N** 08 (Tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2020.

Về vật chứng: - Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong ma túy có chữ ký của Đinh Văn N và giám định viên, 01 cóng thủy tinh.

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động Sam sung mầu xám; 01 điện thoại di động NOKIA. (Tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

Buộc bị cáo phải nộp số tiền 500.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND H.Sóc Sơn;
- Công an H.Sóc Sơn;
- THA DS H.Sóc Sơn;
- Các đ- ơng sự;
- L- u HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Lê Việt Hùng